

Căng thẳng Trung Đông ...

Xem thêm 

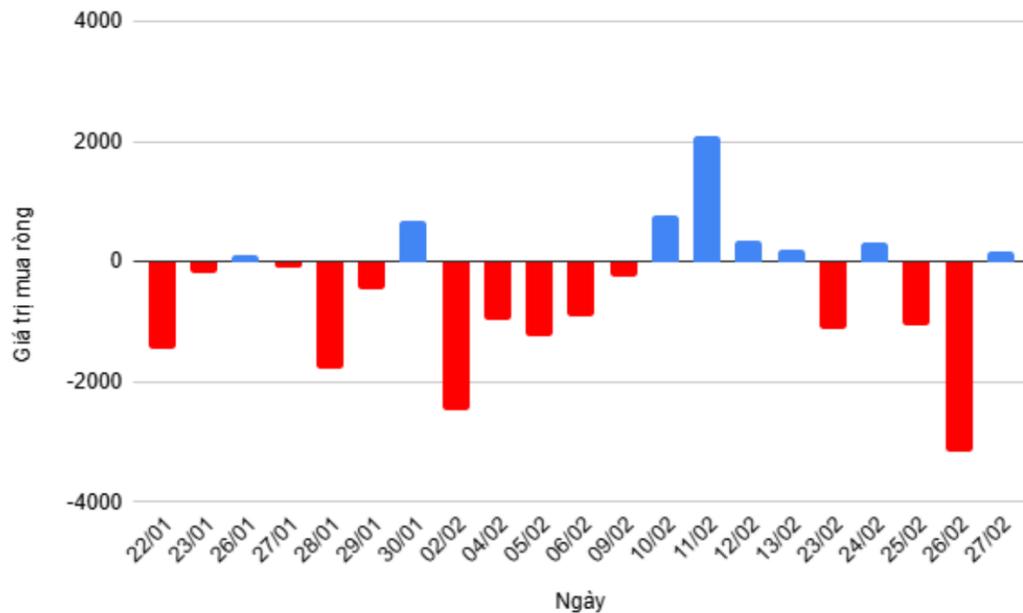
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 27/02 ghi nhận diễn biến giằng co và tăng điểm nhẹ khi áp lực bán gia tăng tại vùng giá cao, trong bối cảnh VN-Index tiếp tục thử thách ngưỡng tâm lý 1.900 điểm nhưng chưa thể bứt phá. Chỉ số mở cửa tích cực, có thời điểm tiến sát vùng kháng cự trước khi hạ nhiệt và dao động quanh tham chiếu trong phần lớn thời gian buổi chiều. Kết phiên, VN-Index tăng **0,69** điểm **(+0,04%)** lên **1.880,33** điểm. Khối ngoại mua ròng 182 tỷ đồng trên HSX, tự doanh bán ròng 254 tỷ đồng.
- Điểm sáng trong phiên** đến từ nhóm dầu khí và vận tải biển khi dòng tiền hoạt động mạnh. OIL tăng 12,3%, trong khi BSR, PVD, PVS tăng 2-4%. **Nhóm cảng biển - logistics** sôi động với PVT tăng trần, VSC, GMD và VOS tăng 3-5%. Bên cạnh đó, hóa chất - phân bón khởi sắc với BFC tăng trần, DCM tăng 6,3% và DMP tăng 4,2%.
- Nhóm chứng khoán** nhìn chung nghiêng về chiều tăng khi VIC, VCK và VPX tăng 2-4%, trong khi HCM và TCX nhích nhẹ, dù vẫn xuất hiện áp lực điều chỉnh tại VIX, VND và SHS. **Ngược lại, nhóm bất động sản** giao dịch thận trọng khi chỉ VIC và VHM giữ được sắc xanh, còn nhiều cổ phiếu midcap như CEO, DXG, KDH, PDR và NVL giảm từ 2-4%. **Nhóm ngân hàng** cũng phân hóa với ACB, TPB, VPB tăng nhẹ, trong khi STB, BID, MBB và SHB giảm 1-2%, tạo lực cản nhất định lên chỉ số. Ngoài ra, các nhóm khu công nghiệp, thép- tôn mạ và một số ngành tiêu dùng như bán lẻ, thực phẩm, hàng không ghi nhận diễn biến kém tích cực.
- Đánh giá:** VN-Index tiếp tục thể hiện trạng thái lưỡng lự khi tiệm cận kháng cự 1.900 điểm trong bối cảnh độ rộng suy yếu và sự đồng thuận chưa hình thành rõ ràng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền đỉnh xoay cho thấy trạng thái giằng co khi chỉ số tiến sát vùng kháng cự tâm lý và đỉnh cũ 1.880-1.900 điểm. Áp lực chốt lời gia tăng khiến đà tăng có dấu hiệu chậm lại, tuy nhiên xu hướng ngắn hạn vẫn được duy trì khi chỉ số giữ trên các đường MA quan trọng. MACD tiếp tục hướng lên và RSI duy trì quanh vùng tích cực, phản ánh động lượng tăng chưa suy yếu rõ rệt.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc vùng 1.880 - 1.900 điểm.
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index quay lại kiểm định vùng hỗ trợ 1.820 - 1.840 (trung bình MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên quản trị rủi ro và chốt lời từng phần khi thị trường tiến sát vùng kháng cự 1.900 điểm.
 - MUA Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc về vùng hỗ trợ 1.850-1.860 điểm. Ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền duy trì ổn định và vẫn giữ xu hướng tăng ngắn hạn. Tập trung vào các nhóm đang thu hút dòng tiền như Dầu khí, Cảng biển - Vận tải, Điện - tiện ích, một số cổ phiếu đầu ngành và bluechip. Tránh mua đuổi tại các mã đã tăng nóng hoặc tăng mạnh nhiều phiên liên tiếp.
 - BÁN Chủ động chốt lời từng phần** tại các cổ phiếu tăng nhanh hoặc tiệm cận kháng cự. Ưu tiên gia tăng tiền mặt để chờ cơ hội mua lại khi thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ ràng hơn.....

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

| | |
|---------------------------------|--------------|
| • Giá ngày 27/02/2026 | 12.50 |
| • Vùng mua/bán tiềm năng | 11-12 |
| • Giá chốt lời | 13-14 |
| • Giá cắt lỗ | 10.3 |
| • Vốn hóa (tỷ đồng) | 6,839.70 |
| • SLCP lưu hành (cp) | 547,176,303 |
| • KLGD BQ 10 phiên | 3,181,630 |
| • Giá sổ sách | 13.08 |
| • EPS hiện tại | 1.11 |
| • P/E | 11.29 |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Đầu tư công tăng tốc – động lực tăng trưởng quan trọng.

- Đầu tư công đang trở thành động lực tăng trưởng then chốt khi quy mô giải ngân tiếp tục được đẩy mạnh. Theo ước tính của Bộ Tài chính, tổng chi đầu tư công năm 2026 có thể đạt 1,08 triệu tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, tạo lực đẩy đáng kể cho nền kinh tế. Xa hơn, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 dự kiến lên tới 8,31 triệu tỷ đồng, cao hơn 144% so với giai đoạn 2021–2025. Trong bối cảnh hạ tầng giao thông được ưu tiên phát triển, HHV được đánh giá là doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp nhờ vai trò chủ lực trong các dự án BOT cùng năng lực thi công vượt trội. Triển vọng này mở ra dư địa mở rộng doanh thu, củng cố vị thế thị trường và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong trung hạn cho doanh nghiệp.

Mảng thu phí BOT duy trì tăng trưởng ổn định.

- Năm 2026, mảng BOT của doanh nghiệp được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực với doanh thu ước tăng trên 10%, chủ yếu nhờ lưu lượng phương tiện gia tăng tự nhiên. Biên lợi nhuận gộp dự kiến giữ vững quanh mức 68% khi hiệu quả vận hành tiếp tục được tối ưu hóa. Bên cạnh động lực tăng trưởng nội tại, lưu lượng xe còn có thể cải thiện thêm khi cao tốc Vân Phong – Nha Trang chính thức thu phí trong năm 2026. Đáng chú ý, đầu năm 2026, liên danh do HHV đứng đầu đã được lựa chọn quản lý vận hành hai dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn và Chí Thạnh – Vân Phong với tổng chiều dài 136km. Nguồn việc mới này không chỉ bổ sung doanh thu dịch vụ ổn định mà còn góp phần củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp.

Mảng xây dựng: Triển vọng dài hạn tích cực nhờ backlog lớn và nhu cầu đầu tư hạ tầng tăng cao.

- Năm 2026, doanh thu mảng xây dựng được dự báo đạt khoảng 1.500 tỷ đồng, tăng 14.9% YoY, phản ánh triển vọng tăng trưởng tích cực từ hoạt động thi công hạ tầng. Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện các dự án hiện hữu với giá trị sản lượng còn lại hơn 2.000 tỷ đồng, HHV còn mở rộng khối lượng công việc thông qua nhiều dự án PPP do Tập đoàn Đèo Cả đầu tư. Danh mục dự án nổi bật gồm cao tốc TP.HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành, Vành đai 4 TP.HCM (đoạn qua Bình Dương) và dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận. Đây đều là các công trình quy mô lớn, gắn liền với chiến lược phát triển hạ tầng quốc gia.

Kết quả kinh doanh. Năm 2025, HHV ghi nhận doanh thu đạt 3.802 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 1.617 tỷ đồng, tăng 21% YoY.

Phân tích kỹ thuật. HHV đang trong trạng thái hồi phục khi vận động quanh MA20 nhưng chịu áp lực từ MA40.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1 | 26/01/2026 | SZC | TRUNG LẬP | Khu công nghiệp | 28-29 | 32-33 | 27 | 14.2% |
| 2 | 27/01/2026 | SSI | CHỜ MUA | Chứng khoán | 29-30 | 34-35 | 27 | 17.2% |
| 3 | 28/01/2026 | CTD | CHỜ MUA | Xây dựng | 75-77 | 87-90 | 70 | 16% |
| 4 | 29/01/2026 | DPR | TRUNG LẬP | Cao su | 37-38 | 43-44 | 34 | 16.2% |
| 5 | 30/01/2026 | MSN | CANH MUA | Bán lẻ | 82-85 | 105-110 | 74 | 28% |
| 6 | 02/02/2026 | NTP | TRUNG LẬP | VLXD | 58-60 | 68-70 | 54 | 17.2% |
| 7 | 03/02/2026 | FRT | CHỜ MUA | Bán lẻ | 165-170 | 185-190 | 150 | 12% |
| 8 | 04/02/2026 | VCB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 68-70 | 80-85 | 63 | 17.6% |
| 9 | 05/02/2026 | BID | CHỜ MUA | Ngân hàng | 50-52 | 58-60 | 46 | 16% |
| 10 | 06/02/2026 | BMI | CHỜ MUA | Bảo hiểm | 18.5-19.5 | 21.5-22 | 17 | 16.2% |
| 11 | 09/02/2026 | BVH | CHỜ MUA | Bảo hiểm | 70-75 | 90-95 | 65 | 28.5% |
| 12 | 10/02/2026 | MBB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 26-27 | 31-32 | 24 | 19.2% |
| 13 | 11/02/2026 | VSC | CANH MUA | Cảng biển | 21.5-23.5 | 26-27 | 20 | 20.09% |
| 14 | 12/02/2026 | MWG | CANH MUA | Bán lẻ | 90-93 | 105-110 | 83 | 16.7% |
| 15 | 13/02/2026 | TPB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 16-17 | 19-20 | 15 | 18.7% |
| 16 | 23/02/2026 | HSG | TRUNG LẬP | Thép- Tôn mạ | 14-15 | 16-17 | 13 | 14.2% |
| 17 | 24/02/2026 | VCI | CANH MUA | Chứng khoán | 36-38 | 42-43 | 33 | 16.7% |
| 18 | 25/02/2026 | HPG | CHỜ MUA | Thép | 27-28 | 30-31 | 25 | 11.2% |
| 19 | 26/02/2026 | VNM | CANH MUA | Tiêu dùng | 70-73 | 78-80 | 65 | 11.4% |
| 20 | 27/02/2026 | PC1 | CHỜ MUA | Xây lắp | 26-27 | 31-32 | 24 | 19.2% |
| 21 | 28/02/2026 | HHV | TRUNG LẬP | Đầu tư công | 11-12 | 13-14 | 10 | 18.2% |



Danh mục mở mới

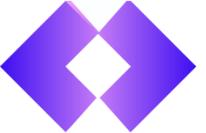
| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|---------|
| 1 | 19/12/2025 | VNP | 21.5 | 29-30 | 18.1 | 18.9 | 20% | -12.09% |
| 2 | 24/12/2025 | ACV | 50.5 | 54-55 | 44 | 53.3 | 20% | 5.54% |
| 3 | 07/01/2026 | VDS | 16.4 | 19 -20 | 14.8 | 18.65 | 10% | 13.72% |
| 4 | 07/01/2026 | VNB | 17.3 | 20 - 21 | 14.7 | 16.00 | 10% | -7.51% |
| 5 | 26/02/2026 | TPB | 18.35 | 20-21 | 16.5 | 18.40 | 20% | 0.27% |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1 | 21/04/2025 | HAG | 12 | 14 | 10.8 | 13.7 | 13/05/2025 | 14.17% |
| 2 | 08/05/2025 | TV2 | 33.2 | 36-38 | 30 | 40 | 19/05/2025 | 17.17% |
| 3 | 09/07/2025 | VJC | 94 | 104-108 | 85 | 127.5 | 28/07/2025 | 35.64% |
| 4 | 09/05/2025 | VCB | 56.6 | 62-65 | 54 | 62.5 | 08/08/2025 | 10.42% |
| 5 | 08/07/2025 | DCM | 33.7 | 37-39 | 32 | 39.4 | 08/08/2025 | 16.91% |
| 6 | 04/09/2025 | NKG | 17 | 18-21 | 15 | 20.2 | 12/09/2025 | 18.82% |
| 7 | 30/09/2025 | AGR | 17.1 | 19-20 | 15.3 | 18.2 | 07/10/2025 | 6.43% |
| 8 | 12/11/2025 | VCI | 36.5 | 44-45 | 33 | 33 | 12/12/2025 | -9.59% |
| 9 | 20/08/2025 | BCM | 69 | 82-85 | 62.1 | 62.1 | 18/12/2025 | -10.00% |
| 10 | 22/10/2025 | CTR | 84.9 | 105-110 | 76 | 97.5 | 25/02/2026 | 14.84% |
| 11 | 22/10/2025 | FPT | 95 | 108-110 | 85 | 92 | 25/02/2026 | -3.16% |



Thị trường thế giới

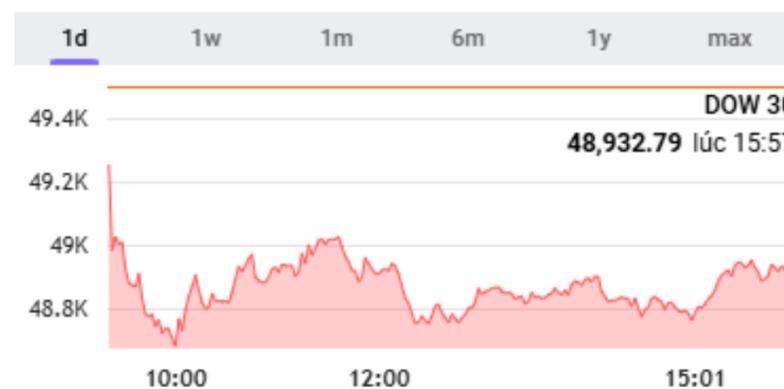
- **Dow Jones rớt hơn 500 điểm sau báo cáo lạm phát nóng hơn dự báo.** Khép phiên ngày 27/02, chỉ số Dow Jones giảm 521.28 điểm, tương đương 1.05%, xuống 48,977.92 điểm. S&P 500 mất 0.43%, còn 6,878.88 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 0.92% xuống 22,668.21 điểm.
- **Israel tấn công Iran, chấm dứt hy vọng ngoại giao.** Israel đã tiến hành cuộc tấn công quân sự phủ đầu nhằm vào Iran, khiến các nỗ lực ngoại giao liên quan đến chương trình hạt nhân và giảm căng thẳng khu vực gần như sụp đổ. Nhiều vụ nổ được ghi nhận tại thủ đô Tehran, trong khi phía Israel cho biết chiến dịch nhằm loại bỏ các mối đe dọa an ninh trước mắt. Mỹ được cho là đã phối hợp trong các đòn không kích, đẩy Trung Đông vào vòng xoáy xung đột mới và làm gia tăng rủi ro địa chính trị toàn cầu. Iran ngay lập tức cảnh báo sẽ đáp trả mạnh mẽ, khiến nguy cơ leo thang quân sự.

Thị trường trong nước

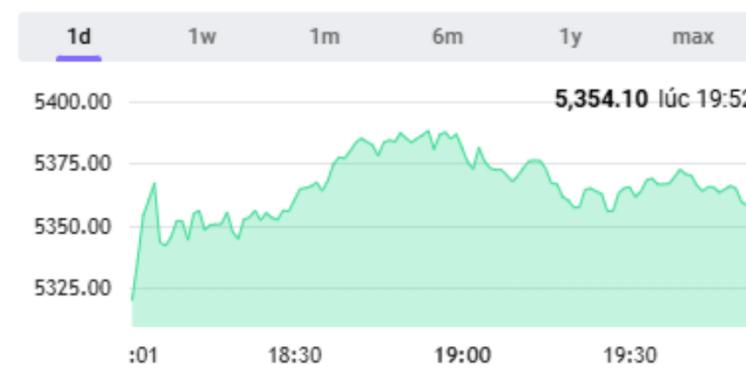
- **Năm 2026, Chính phủ dự kiến vay tối đa 969,796 tỷ đồng.** Chính phủ dự kiến tổng nhu cầu vay năm 2026 tối đa khoảng 969.796 tỷ đồng, tăng gần 19% so với kế hoạch vay của năm trước nhằm đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách và trả nợ đến hạn. Phần lớn nguồn vốn vay sẽ được sử dụng để bù đắp bội chi ngân sách và thanh toán nợ gốc, trong khi phần còn lại là vay nước ngoài để cho vay lại. Nguồn huy động dự kiến kết hợp linh hoạt giữa phát hành trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, các khoản vay ưu đãi nước ngoài và những nguồn tài chính hợp pháp khác.
- **Việt Nam - Bồ Đào Nha hướng tới mục tiêu thương mại 1 tỷ USD.** Việt Nam và Bồ Đào Nha đang thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, hướng tới mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 1 tỷ USD trong thời gian tới. Trong cuộc gặp giữa Thủ tướng Phạm Minh Chính và Bộ trưởng Ngoại giao Bồ Đào Nha Paulo Rangel, hai bên thống nhất tăng cường trao đổi đoàn, kết nối doanh nghiệp và xây dựng các cơ chế hợp tác dài hạn. Các lĩnh vực tiềm năng được ưu tiên gồm năng lượng tái tạo, kinh tế biển, hàng hải, logistics và đổi mới sáng tạo, tận dụng tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng hơn 100 USD lên sát 5,300 USD.** Giá vàng tăng mạnh trong ngày 27/02 và ghi nhận 7 tháng tăng giá liên tiếp, được hỗ trợ bởi căng thẳng địa chính trị sau khi Mỹ và Iran kéo dài đàm phán hạt nhân, trong khi lợi suất trái phiếu Mỹ suy yếu tiếp tục nâng đỡ kim loại quý. Hợp đồng vàng tương lai tăng 102 USD lên 5,296 USD/oz. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm xuống mức thấp nhất trong ba tháng, qua đó làm giảm chi phí cơ hội nắm giữ vàng – tài sản không sinh lãi – và tăng sức hấp dẫn của kim loại quý. Dữ liệu cho thấy giá sản xuất của Mỹ tăng mạnh hơn dự kiến trong tháng 1, làm đẩy lên khả năng lạm phát có thể tăng trở lại trong những tháng tới.



| 1d | 1w | 1m | 6m | 1y | max |
|---------------------|-----------|--------------------|----|----|-----|
| 🇺🇸 Dow 30 | 48,977.92 | -521.28 / -1.05% | | | |
| 🇺🇸 Dow 30 Futures | 48,446.30 | -530.90 / -1.08% | | | |
| 🇺🇸 Nasdaq Futures | 24,734.70 | -225.30 / -0.9% | | | |
| 🇺🇸 S&P 500 Futures | 6,816.70 | -62.20 / -0.9% | | | |
| 🇯🇵 Nikkei 225 | 57,821.00 | -1,029.27 / -1.75% | | | |
| 🇨🇳 Shanghai | 4,162.88 | +16.25 / +0.39% | | | |
| 🇨🇳 Hang Seng | 26,630.54 | +249.52 / +0.95% | | | |
| 🇰🇷 KOSPI | 6,244.13 | -63.14 / -1% | | | |
| 🇬🇧 FTSE 100 | 10,910.55 | +63.85 / +0.59% | | | |
| 🇬🇧 FTSE 100 Futures | 10,806.20 | -99.80 / -0.92% | | | |



| 1d | 1w | 1m | 6m | 1y | max |
|---------------|----------|------------------|----|----|-----|
| XAU/USD | 5,350.05 | +72.15 / +1.37% | | | |
| Gold | 5,363.70 | +115.80 / +2.21% | | | |
| Copper | 6.0605 | +0.0010 / +0.02% | | | |
| Brent Oil | 78.250 | +5.770 / +7.96% | | | |
| London Sugar | 407.70 | -0.20 / -0.05% | | | |
| Silver | 94.848 | +1.556 / +1.67% | | | |
| Crude Oil WTI | 71.680 | +4.660 / +6.95% | | | |
| Platinum | 2,389.30 | +15.80 / +0.67% | | | |
| London Coffee | 3,624.00 | -15.00 / -0.41% | | | |
| US Wheat | 591.50 | +17.00 / +2.96% | | | |
| US Corn | 448.50 | +5.00 / +1.13% | | | |



PNJ chốt lịch ĐHĐCĐ 2026, chính thức đổi ghế CEO từ 3/4.

- PNJ công bố chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026, đồng thời chính thức thực hiện kế hoạch chuyển giao vị trí Tổng giám đốc từ ngày 3/4. Ông Lê Trí Thông rời vai trò CEO theo lộ trình đã chuẩn bị trước nhưng vẫn tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT nhằm định hướng chiến lược dài hạn. Người kế nhiệm là ông Phan Quốc Công, lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm quản trị và phát triển doanh nghiệp tiêu dùng. Việc chuyển giao được đánh giá mang tính kế hoạch, hướng tới duy trì sự ổn định vận hành và mở ra giai đoạn tăng trưởng mới.

TPB: TPBank chốt ngày họp cổ đông bàn việc phân phối lợi nhuận và thay đổi nhân sự.

- TPBank vừa công bố ngày 23/3/2026 là thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên, dự kiến tổ chức sáng 24/4/2026 tại Hà Nội. Đại hội sẽ trình cổ đông nhiều nội dung quan trọng như phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch kinh doanh năm mới và các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao. Đây được xem là kỳ họp trọng tâm trong mùa đại hội ngân hàng 2026 khi các nhà băng đồng loạt xây dựng chiến lược tăng trưởng.

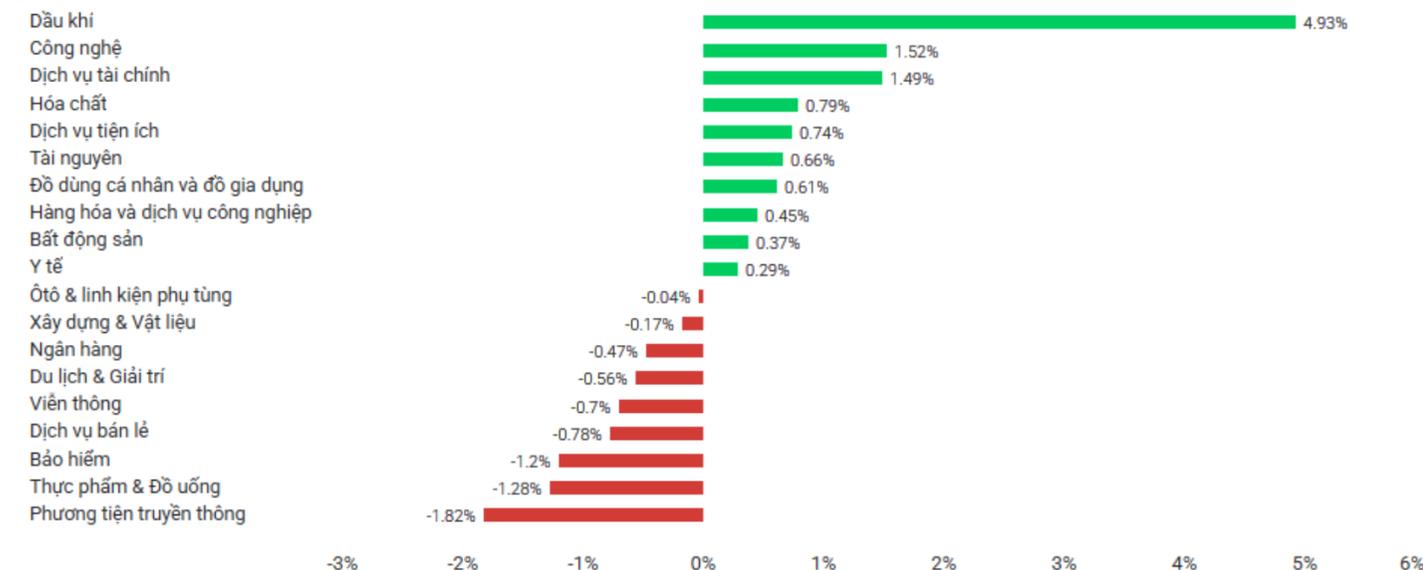
VCB: Lợi nhuận Vietcombank có thể tăng tốc sau 2 năm chững lại.

- Vietcombank được dự báo có thể bước vào giai đoạn tăng trưởng lợi nhuận trở lại sau hai năm chững lại, khi ban lãnh đạo đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2026 tăng khoảng 5-10%. Theo đánh giá của các công ty chứng khoán, tăng trưởng tín dụng phục hồi cùng biên lãi ròng (NIM) cải thiện sẽ trở thành động lực chính giúp lợi nhuận quay lại mức tăng hai chữ số. Dự báo lợi nhuận trước thuế có thể vượt mốc 50.000 tỷ đồng, tăng hơn 15% so với năm trước, nhờ nhu cầu vốn cải thiện và hiệu quả hoạt động tốt hơn.

TAL: Cổ đông lớn của Taseco Land đăng ký bán hơn 10 triệu cổ phiếu.

- Cổ đông lớn của Taseco Land là Taseco Group đã đăng ký bán hơn 10 triệu cổ phiếu TAL nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư. Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức thỏa thuận trong giai đoạn từ 5/3 đến 3/4/2026. Nếu hoàn tất, tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ tại Taseco Land sẽ giảm từ 62,8% xuống còn khoảng 60% vốn điều lệ nhưng vẫn duy trì vai trò cổ đông chi phối. Với mức giá thị trường cuối tháng 2, thương vụ có thể mang về khoảng hơn 430 tỷ đồng cho Taseco Group, trong bối cảnh cổ phiếu TAL vừa trải qua nhịp điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh kể từ khi niêm yết.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

| Mã CK | Giá | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|-------|--------------|-------------------|-------|-------|----------------|-------------------|
| BFC | 73.60 | 4.80 (6.98%) | 22.91 | TAL | 43.60 | -3.00 (-6.44%) | 59.77 |
| PC1 | 30.15 | 1.95 (6.91%) | 479.35 | TDP | 29.05 | -1.90 (-6.14%) | 0.04 |
| PVT | 24.05 | 1.55 (6.89%) | 524.06 | KOS | 36.30 | -2.10 (-5.47%) | 15.45 |
| PET | 41.20 | 2.65 (6.87%) | 112.97 | MDG | 42.80 | -2.10 (-4.68%) | 0.21 |
| PGC | 16.75 | 1.05 (6.69%) | 4.45 | SMC | 12.15 | -0.55 (-4.33%) | 7.63 |



Công bố Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) – Việt Nam – 03/03/2026.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (Purchasing Managers’ Index – PMI) của Việt Nam là chỉ báo sớm phản ánh mức độ mở rộng hoặc thu hẹp của lĩnh vực sản xuất thông qua khảo sát các nhà quản lý thu mua tại doanh nghiệp. Chỉ số này thể hiện xu hướng về đơn hàng mới, sản lượng, việc làm, chi phí đầu vào và kỳ vọng kinh doanh trong thời gian tới. Việc công bố PMI giúp nhà đầu tư đánh giá sức khỏe của khu vực sản xuất – động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 2 – 06/03/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 2 phản ánh bức tranh tổng thể về hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư, tiêu dùng và lạm phát của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đầu năm. Các chỉ tiêu như CPI, tăng trưởng tín dụng, giải ngân đầu tư công, xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp cung cấp cơ sở đánh giá đà phục hồi cũng như áp lực vĩ mô hiện hữu.

Công bố danh mục ETF của FTSE Russell – 06/03/2026.

- FTSE Russell thực hiện công bố danh mục mới của các quỹ ETF tham chiếu theo bộ chỉ số FTSE, phản ánh kết quả kỳ cơ cấu định kỳ. Việc thêm hoặc loại cổ phiếu có thể tạo ra biến động đáng kể về cung – cầu trong ngắn hạn do các quỹ ETF thực hiện tái cân bằng danh mục theo tỷ trọng mới. Thông tin này thường được nhà đầu tư đặc biệt quan tâm nhằm dự báo dòng vốn và tác động đến giá cổ phiếu liên quan trên thị trường.

Công bố Báo cáo Nonfarm Payroll – Hoa Kỳ – 06/03/2026.

- Báo cáo Việc làm Phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp. Dữ liệu này đồng thời cung cấp thông tin về tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập bình quân theo giờ và mức độ tham gia lực lượng lao động. Nonfarm Payroll được xem là thước đo then chốt đánh giá sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới, qua đó tác động mạnh tới kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, biến động đồng USD và diễn biến thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ | Ngày TH | Nội dung sự kiện |
|-----|-------|-------|------------|----------|---|
| 1 | CLC | HOSE | 05/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 2 | HCM | HOSE | 05/02/26 | 10/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| 3 | BAB | HNX | 06/02/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68 |
| 4 | FCM | HOSE | 09/02/26 | 12/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP |
| 5 | USD | UPCoM | 11/02/26 | 27/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP |
| 6 | DHN | UPCoM | 11/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 7 | DAE | HNX | 11/02/26 | 03/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| 8 | BCM | HOSE | 12/02/26 | 13/03/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP |
| 9 | EBS | HNX | 13/02/26 | 28/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| 10 | VSH | HOSE | 13/02/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 11 | HPD | UPCoM | 24/02/26 | 05/03/26 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 12 | LSS | HOSE | 25/02/26 | 19/06/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 13 | LSS | HOSE | 25/02/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5 |
| 14 | TMG | UPCoM | 26/02/26 | 11/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 15 | SHP | HOSE | 26/02/26 | 12/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 16 | PJC | HNX | 26/02/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 17 | REE | HOSE | 26/02/26 | 03/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 18 | TDF | UPCoM | 27/02/26 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm |
| 19 | GIC | HNX | 02/03/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 |
| 20 | GIC | HNX | 02/03/26 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm |
| 21 | STC | HNX | 03/03/26 | 27/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP |
| 22 | HPB | UPCoM | 04/03/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP |
| 23 | HBD | UPCoM | 05/03/26 | 13/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP |
| 24 | DNC | HNX | 09/03/26 | 01/04/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 25 | ISH | UPCoM | 09/03/26 | 27/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 26 | IDV | HNX | 13/03/26 | | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15% |
| 27 | COM | HOSE | 16/03/26 | 02/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 28 | SDC | HNX | 19/03/26 | 20/04/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 29 | DP3 | HNX | 20/03/26 | 29/06/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP |
| 30 | ADC | HNX | 20/03/26 | 11/05/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009